

Số: 104/2024/QĐCNTTLH

Yên Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Nguyễn Dương T và chị Triệu Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Nguyễn Dương T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Bình Ca 2, xã T, huyện Y,
tỉnh Tuyên Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Dương T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Bình Ca 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Hùng Xuân, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn
Dương T và chị Triệu Thị T.

- Về con chung: anh Nguyễn Dương T và chị Triệu Thị T xác định vợ chồng
có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương T, sinh ngày 05/4/2017. Khi ly hôn anh
T và chị T tự thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Dương T cho anh T trực
tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị T không phải cấp

đưỡng nuôi con chung khi ly hôn (anh T không yêu cầu). Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: anh Nguyễn Dương T và chị Triệu Thị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã H, huyện H (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn